

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2011/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2011

THÔNG TƯ**Ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ
trong các cơ sở giáo dục đại học**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2011. Thông tư này thay thế Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG**Phạm Vũ Luận**

QUY ĐỊNH
VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT
ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: định hướng phát triển và kế hoạch khoa học và công nghệ; thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ; quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học: đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là trường đại học).

3. Hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được áp dụng theo các quy định của Thông tư này.

Điều 2. Vị trí, vai trò của hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hoạt động khoa học và công nghệ là một trong các nhiệm vụ chính của trường đại học.

2. Hoạt động khoa học và công nghệ có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ở trường đại học, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động khoa học và công nghệ

1. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học; nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, tạo cơ sở thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

3. Góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, đóng góp và phát triển kho tàng tri thức, công nghệ của nhân loại.

Điều 4. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ

1. Xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ cho từng giai đoạn và kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm, hàng năm.

2. Đề xuất, tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, các lĩnh vực nghiên cứu.

3. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.

4. Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

6. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

7. Tiến hành các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

8. Xây dựng hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm.

10. Triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ khác.

Điều 5. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ

1. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ gồm các nguồn:

a) Từ ngân sách nhà nước;

b) Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố, trường đại học, doanh nghiệp);

d) Thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

đ) Trích từ nguồn thu hợp pháp của trường đại học;

e) Huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn thu hợp pháp của trường đại học được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 6. Xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ

Trường đại học xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ dài hạn 10 - 20 năm trên cơ sở chiến lược phát triển trường; chiến lược phát triển ngành,

tỉnh, thành phố; chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ

1. Trường đại học xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm trên cơ sở định hướng phát triển khoa học và công nghệ của trường; định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố; nhu cầu của doanh nghiệp.

2. Kế hoạch khoa học và công nghệ được xây dựng theo các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học và thực hiện tiến độ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ

Nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ bao gồm xây dựng các nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp (chương trình, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác).

2. Sở hữu trí tuệ; ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ; tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo.

3. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học.

4. Các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

5. Nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

6. Hợp tác khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

7. Thông tin khoa học và công nghệ.

8. An toàn - vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

9. Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng sản phẩm.

10. Nhiệm vụ về quản lý khoa học và công nghệ.

11. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ.

12. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

Điều 9. Quy trình xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Hàng năm, căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố, trường đại học; nhu cầu của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, trường đại học đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các cơ quan quản lý;

b) Hàng năm, trường đại học xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ khác của trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của trường.

2. Tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được các cấp quản lý phê duyệt đưa ra tuyển chọn, xét chọn, trường đại học tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tuyển chọn, xét chọn;

b) Trường đại học phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của mỗi trường đại học;

c) Trường đại học tổng hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm.

Chương III

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Trường đại học tập trung nguồn lực, tạo mọi điều kiện cần thiết để các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 11. Đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá nghiệm thu căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo đúng các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hợp đồng giữa trường đại học và các tổ chức, cá nhân được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng.

4. Trường đại học và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp có trách nhiệm đăng ký, công bố, nộp báo cáo kết quả cho các cơ quan quản lý theo quy định.

Điều 12. Hoạt động sở hữu trí tuệ, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyên giao các kết quả nghiên cứu, các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ công nghệ cao.

3. Xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại.

Điều 13. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, cán bộ khoa học trẻ, xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của trường.

Điều 14. Đầu tư phát triển, tăng cường năng lực nghiên cứu

1. Trường đại học triển khai các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; tập trung đầu tư các trang thiết bị khoa học mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của trường.

2. Trường đại học chủ động trong việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm bằng các nguồn vốn khác nhau; có kế hoạch duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Điều 15. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên trẻ, gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo

1. Trường đại học tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hoạt động khoa học và công nghệ của trường.

3. Triển khai nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ; xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong hoạt động khoa học và công nghệ của trường.

Điều 16. Hợp tác khoa học và công nghệ trong và ngoài nước

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở trong nước; với các trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam cư trú và định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung hợp tác bao gồm:

- a) Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;
- b) Các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư; nhiệm vụ hợp tác thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương;
- c) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi cán bộ khoa học và xây dựng các nhóm nghiên cứu;
- d) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý khoa học và công nghệ;
- đ) Thành lập cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành;
- e) Tham gia triển lãm, giải thưởng khoa học và công nghệ.

3. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan, tập thể và cá nhân trong trường đại học với các đối tác trong và ngoài nước.

Điều 17. Thông tin khoa học và công nghệ

Trường đại học thực hiện hoạt động tìm kiếm, thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ (các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức khoa học và công nghệ được tạo lập, quản lý và sử dụng nhằm mục đích cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước hoặc đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội); các hoạt động khác có liên quan trực tiếp và phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ, bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn tin khoa học và công nghệ (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập).

3. Quản lý, lưu giữ nguồn tin khoa học và công nghệ; cung cấp, trao đổi thông tin khoa học và công nghệ; tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các trường đại học.

4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

5. Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.

Điều 18. Các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm

1. Triển khai các nhiệm vụ vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp các kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, viên chức.

Chương IV

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 19. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trường đại học thành lập phòng (ban) khoa học và công nghệ (gọi chung là phòng khoa học và công nghệ) thực hiện nhiệm vụ chuyên trách quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học bao gồm các khoa, bộ môn, viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ và tổ chức phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện chỉ đạo, tư vấn hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học bao gồm:

a) Hội đồng khoa học và đào tạo; hội đồng tư vấn của trường;

b) Hội đồng khoa của khoa; hội đồng tư vấn ngành; hội đồng tư vấn chuyên ngành;

c) Hiệu trưởng/giám đốc trường đại học/đại học (gọi chung là hiệu trưởng).

Điều 20. Nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan về hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ của trường cho từng giai đoạn.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm.

4. Huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, sử dụng nguồn tài chính theo quy định hiện hành.

5. Khen thưởng, vinh danh và đề xuất khen thưởng, vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ xuất sắc.

6. Định kỳ thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của trường; xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của trường với cơ quan quản lý trực tiếp và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Phòng khoa học và công nghệ có chức năng giúp hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học theo Điều 20 của văn bản này.

2. Quản lý việc tổ chức, thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị, tổ chức trực thuộc trường; tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học.

Điều 22. Nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

1. Khoa, viện, bộ môn trực thuộc trường có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phối hợp với phòng khoa học và công nghệ và các phòng chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

2. Bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho trường; thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn của bộ môn; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn; tổ chức đánh giá công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và của trường theo yêu cầu của trường khoa, hiệu trưởng, hội đồng trường; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của bộ môn.

3. Viện, trung tâm nghiên cứu trong trường đại học là tổ chức nghiên cứu và phát triển cấp cơ sở, được thành lập và hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, có các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, gắn hoạt động khoa học và công nghệ với đào tạo và thực tế sản xuất, kinh doanh.

4. Doanh nghiệp trong trường đại học có nhiệm vụ tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu và hàng hóa dịch vụ thuộc các ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ gắn

với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của trường đại học nhằm đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống, góp phần gắn nhà trường với xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, góp phần phát triển thị trường công nghệ.

Trường đại học tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên và học viên thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ (phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thực nghiệm, xưởng, trường thực hành) có chức năng, nhiệm vụ được xác định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của trường.
2. Ban hành các quy định về hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Quyết định thành lập, tổ chức lại và giải thể viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, các tổ chức phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức tư vấn trong trường đại học về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học tư vấn cho hiệu trưởng về: định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về hoạt động khoa học và công nghệ; đánh giá công tác quản lý và thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong trường.

3. Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho hiệu trưởng về những vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương V KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ quản lý khoa học và công nghệ được khen thưởng, phong tặng danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định.

2. Kết quả và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của năm trước là căn cứ quan trọng để các cấp quản lý khoa học và công nghệ có thẩm quyền giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho năm kế hoạch tiếp theo.

3. Thành tích khen thưởng về hoạt động khoa học và công nghệ là căn cứ để đánh giá cán bộ, viên chức và xem xét nâng lương theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến cảnh cáo và thu hồi kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm chế độ, chính sách của Nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận